**Mẫu 16/BTNN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (nếu có)  **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  Số:…../QĐ-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……(2)…, ngày … tháng … năm……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Đình chỉ giải quyết bồi thường**

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU  
CƠ QUAN GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG (3)**

Căn cứ Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ giải quyết bồi thường đối với yêu cầu bồi thường của Ông/Bà…..(4)…........Địa chỉ:……………(5)……………vì …………(6)……..

**Điều 2.** Sau khi Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường có hiệu lực, Ông/Bà..................(4)............. ................................(7)...................................

**Điều 3. [[1]](#footnote-1)** Ông/Bà…….(4)………có trách nhiệm trả lại số tiền đã được tạm ứng kinh phí bồi thường theo Quyết định tạm ứng kinh phí bồi thường số….. ngày… tháng…năm….của..........................................................................

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày…./…./……..

**Điều 5.** Ông/Bà……(4) …..và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như Điều 5;  - …….(8)……;  - …….(9)……;  - …….(10)…....;  - Lưu: VT, HSVV. | **Thủ trưởng cơ quan**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng Mẫu 16/BTNN:***

(1) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan giải quyết bồi thường.

(2) Ghi tên địa phương nơi có trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường theo cấp hành chính tương ứng.

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu cơ quan giải quyết bồi thường, ví dụ trường hợp Sở A là cơ quan giải quyết bồi thường thì ghi: “Giám đốc Sở A”; trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh A là cơ quan giải quyết bồi thường thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A”.

(4) Ghi họ tên người yêu cầu bồi thường theo văn bản yêu cầu bồi thường.

(5) Ghi địa chỉ người yêu cầu bồi thường theo văn bản yêu cầu bồi thường.

(6) Ghi căn cứ đình chỉ việc giải quyết bồi thường tương ứng với một trong các quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hoặc căn cứ đình chỉ trong trường hợp văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường bị xem xét lại được xác định không phải là văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

(7) Ghi theo một trong ba trường hợp sau:

*- Trường hợp đình chỉ giải quyết bồi thường theo căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì ghi:*

“không có quyền yêu cầu *…….(tên cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại*)…… giải quyết lại yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tuy nhiên, Ông/Bà vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Trường hợp việc rút đơn yêu cầu bồi thường của Ông/Bà là do bị lừa dối, ép buộc mà Ông/Bà chứng minh được thì Ông/Bà có quyền yêu cầu *…….(tên cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại)*…… giải quyết bồi thường lại theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hoặc có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”.

*- Trường hợp đình chỉ giải quyết bồi thường theo một trong các căn cứ quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 51 hoặc căn cứ đình chỉ trong trường hợp văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường bị xem xét lại được xác định không phải là văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 50* *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì ghi:*

“không có quyền yêu cầu *…….(tên cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại*)…… giải quyết lại yêu cầu bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”.

(8) Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

(9) Ghi họ tên người giải quyết bồi thường.

(10) Ghi họ tên người thi hành công vụ gây thiệt hại.

1. Điều khoản này của Quyết định chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan giải quyết bồi thường đã tạm ứng kinh phí bồi thường cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp cơ quan giải quyết bồi thường đã tạm ứng kinh phí bồi thường nhưng vụ việc yêu cầu bồi thường bị đình chỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì không có điều khoản này trong Quyết định. [↑](#footnote-ref-1)